

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1840/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1748/STC-HCSN ngày 12 tháng 9 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp và cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Phạm Ngọc Chi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1840/2007/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 10 năm 2007 của UBND tỉnh)*

Căn cứ khung mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính và căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách ở địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG VÀ XÉT DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

1. Xây dựng đề cương:

a) Xây dựng đề cương chi tiết:

- Đề cương chi tiết cấp huyện và ngành thực hiện: 250.000 đồng/đề cương;
- Đề cương chi tiết cấp tỉnh và liên ngành thực hiện: 400.000 đồng/đề cương.

b) Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:

- Chương trình, đề án cấp huyện và ngành thực hiện: 400.000 đồng/chương trình hay đề án;
- Chương trình, đề án cấp tỉnh và liên ngành thực hiện: 700.000 đồng/chương trình hay đề án.

2. Xét duyệt đề cương:

a) Chủ tịch Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên Hội đồng, thư ký: 70.000 đồng/người/buổi.

c) Đại biểu được mời tham dự: 40.000 đồng/người/buổi.

d) Nhận xét của phản biện Hội đồng xét duyệt đề cương: 50.000 đồng/bài viết.

e) Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: 30.000 đồng/bài viết.

3. Lấy ý kiến thẩm định chương trình, đề án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (trường hợp không thành lập Hội đồng):

- Chương trình, đề án cấp huyện và ngành: 100.000 đồng/bài viết.
- Chương trình, đề án cấp tỉnh và liên ngành: 150.000 đồng/bài viết.

II. CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

1. Điều tra, khảo sát:

- a) Lập mẫu phiếu điều tra (khoảng 30 chỉ tiêu): 100.000 đồng/phiếu.
- b) Cung cấp thông tin: 7.000 đồng/phiếu.
- c) Chi cho điều tra viên: 20.000 đồng/ngày công/người.
- d) Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc: 30.000 đồng/người/ngày.
- đ) Chi cho người dẫn đường: 20.000 đồng/người/ngày.
- e) Chi công tác phí cho cán bộ đi điều tra, khảo sát: theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.
- f) Tổng hợp, phân tích, viết báo cáo tổng thuật kết quả điều tra: không quá 1.500.000 đồng/báo cáo (theo phương thức hợp đồng).

2. Chi cộng tác viên:

- a) Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật:
 - Báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi.
 - Báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
 - Báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.
- b) Thù lao hòa giải viên: không quá 70.000 đồng/1 vụ/1 tổ hòa giải.
- c) Công tác phí cho cộng tác viên tham gia đoàn kiểm tra, tham gia phổ biến giáo dục pháp luật: theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.
- d) Chi tổ chức các khoá bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên: chi theo qui định hiện hành về chế độ chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Hội nghị, hội thảo khoa học:

- a) Hội nghị: thực hiện theo qui định hiện hành về chế độ chi tiêu hội nghị.
- b) Hội thảo khoa học: mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 1402/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8

năm 2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành định mức chi đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Chi thông tin tuyên truyền:

a) Biên dịch tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc: 40.000 đồng/trang (tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc).

b) In ấn các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự. Những nội dung này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

5. Chi tổ chức thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giải đáp, phổ biến, giáo dục pháp luật: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 111/1998/TT-BTC ngày 03 tháng 8 năm 1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các qui định hiện hành về công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu.

6. Chi xây dựng, củng cố tủ sách pháp luật: căn cứ hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

Hỗ trợ lần đầu để xây dựng tủ sách pháp luật ở xã: không quá 2.000.000 đồng/xã (chỉ áp dụng đối với xã, phường, thị trấn chưa được trang bị theo Chỉ thị số 07/1999/CT-UBND ngày 10 tháng 3 năm 1999 của UBND tỉnh Phú Yên về việc xây dựng và quản lý tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn hoặc các xã, phường, thị trấn mới thành lập).

7. Chi tổ chức các cuộc thi:

a) Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm): không quá 300.000 đồng/đề thi (tối thiểu mỗi đề thi phải đạt từ 10 câu hỏi trở lên).

b) Chi bồi dưỡng chấm thi, xét công bố kết quả thi: không quá 70.000 đồng/người/ngày.

c) Chi bồi dưỡng cho thành viên Ban Tổ chức cuộc thi:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: không quá 100.000 đồng/người/ngày.

- Thư ký, thành viên Hội đồng thi: không quá 70.000 đồng/người/ngày.

d) Hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên Ban Tổ chức, thành viên Hội đồng thi (tối đa không quá 7 ngày):

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền ở: 90.000 đồng/người/ ngày.

Những người đã hưởng các khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.

e) Chi giải thưởng:

- Cuộc thi tổ chức qui mô cấp tỉnh:

+ Giải nhất:

Tập thể: 700.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 400.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải nhì:

Tập thể: 500.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 200.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải ba:

Tập thể: 300.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 100.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải khuyến khích:

Tập thể: 200.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 50.000 đồng/giải thưởng.

- Cuộc thi tổ chức quy mô cấp cơ sở:

+ Giải nhất:

Tập thể: 400.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 200.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải nhì:

Tập thể: 300.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 150.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải ba:

Tập thể: 200.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 100.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải khuyến khích:

Tập thể: 100.000 đồng/giải thưởng;

Cá nhân: 50.000 đồng/giải thưởng.

g) Các khoản chi trực tiếp khác phục vụ cuộc thi; các khoản chi trực tiếp phục vụ các buổi giao lưu, sinh hoạt văn hoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: thực hiện theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; trong hòa giải cơ sở; trong hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: theo quy định hiện hành về chế độ chi khen thưởng.

9. Chi khác: làm đêm, làm thêm giờ, văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các loại chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động của bộ phận giúp việc chương trình, đề án, phục vụ công tác của tổ hòa giải cơ sở, phục vụ công tác của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...: căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ, chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung khác không quy định trong Quyết định này thì được thực hiện theo Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan khác./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi